

* Cập nhật đến ngày 17/5/2021

THÔNG BÁO

(V/v: Công bố biểu phí giao dịch chứng khoán và các dịch vụ khác.)

Công ty cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (TPS) công bố biểu phí giao dịch chứng khoán và các dịch vụ khác đến Quý khách hàng như sau:

TÊN LOẠI GIAO DỊCH / DỊCH VỤ		MỨC PHÍ	GHI CHÚ
I. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT			
1.	MỞ TÀI KHOẢN		
	Mở tài khoản	Miễn phí	
	Ký quỹ mở tài khoản	0	
2.	GIAO DỊCH CỔ PHIẾU NIÊM YẾT/CHỨNG CHỈ QUỸ		
	Giá trị giao dịch < 200 triệu	0.30%	Áp dụng cho Nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký tại TPS
	200 triệu < = Giá trị giao dịch < 500 triệu	0.25%	
	500 triệu < = Giá trị giao dịch < 1 tỷ	0.20%	
	Giá trị giao dịch > = 1 tỷ	0.15%	
	Giao dịch qua các kênh Internet	0.15%	
	Phí giao dịch chứng khoán lô lẻ	0.2%/ GTGD lô lẻ Tối thiểu 20.000	
	Thuế Thu nhập cá nhân đối với cổ phiếu không có nguồn gốc từ cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.	0.1%/GTGD	Thu từ GD bán
	Thuế Thu nhập cá nhân đối với cổ phiếu có nguồn gốc từ cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng	Nếu Giá bán > Mệnh giá 5%/GTGD tính theo MG Nếu Giá bán < Mệnh giá 5%/GTGD tính theo giá bán	Thu từ GD bán
3.	GIAO DỊCH QUYỀN PHÁT HÀNH THÊM		
	Giá trị giao dịch (tính trên giá phát hành)	0.15%	

4.	GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU		
	Giá trị giao dịch chuyển nhượng (GTGDCN) giữa các Nhà Đầu tư. Trường hợp, nếu GTGDCN nhỏ hơn Tổng giá trị mệnh giá thì phí giao dịch được tính là 0.1%/Tổng giá trị mệnh giá	0.1%/GTGDCN Tối thiểu: 100.000 đồng	Các trường hợp khác biểu phí sẽ theo thỏa thuận
	Thuế Thu nhập cá nhân	0.1%/GTGDCN (nếu GTGDCN thấp hơn Tổng mệnh giá thì tính theo Tổng mệnh giá)	
5.	ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN		
	Phí ứng trước theo ngày	0.0356 %/ngày (Tối thiểu 30.000 đồng/lần)	Chỉ áp dụng phí tối thiểu đối với rút tiền, không áp dụng phí tối thiểu đối với ứng bán bù mua
6.	LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN		
	Cổ phiếu/Chứng chỉ quỹ	0.011 đồng/ngày/cổ phiếu	
	Trái phiếu (áp dụng cho niêm yết)	0.2 đồng/trái phiếu/30 ngày	
	Trái phiếu (áp dụng cho lưu ký tại TPS)	Miễn phí Hoặc theo quy định trong Hợp đồng quản lý cổ đông/ Hợp đồng Đại lý Lưu ký	
7.	CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN		
	Chuyển khoản chứng khoán giữa các tài khoản (tất toán/ không tất toán tài khoản)	1 đồng/1 chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán Tối thiểu: 100.000 đồng. Tối đa: 1.000.000 đồng.	
8.	CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU KHÔNG QUA HỆ THỐNG GIAO DỊCH CỦA SỞ GDCK		
	Cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật		Các bên thực hiện chuyển quyền sở hữu tại TPS

Chuyển quyền sở hữu chứng khoán đã niêm yết/đăng ký giao dịch do UBCKNN chấp thuận	0.15% Giá trị chuyển quyền sở hữu đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ. Tối thiểu: 100.000 đồng/giao dịch.	
Chuyển quyền sở hữu chứng khoán của công ty đại chúng đã đăng ký chứng khoán tại VSD nhưng chưa, không niêm yết/đăng ký giao dịch trên SGDCK		
Chuyển quyền sở hữu chứng khoán do chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, góp vốn bằng cổ phiếu thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán	0.04% Giá trị chuyển quyền sở hữu đối với cổ phiếu . Tối thiểu: 100.000 đồng/giao dịch.	
Biếu, tặng, cho, thừa kế chứng khoán theo quy định của pháp luật	0.15% Giá trị chuyển quyền sở hữu đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ. Tối thiểu: 100.000 đồng/giao dịch.	Bên nhận chuyển quyền sở hữu
Chuyển quyền sở hữu do thực hiện chào mua công khai	0.06 % Tổng giá trị chuyển quyền sở hữu đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ. Tối thiểu 100.000 đồng/giao dịch.	Các bên thực hiện chuyển quyền sở hữu
Chuyển quyền sở hữu do bán đấu giá phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần	0.06% Giá trị chuyển quyền sở hữu đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ. Tối thiểu 100.000 đồng/lần chuyển khoản.	Bên nhận chuyển quyền sở hữu
Chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF, thực hiện chứng quyền	0.1% Giá trị chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo mệnh giá quỹ ETF, giá trị chứng khoán cơ sở chuyển quyền sở hữu theo mệnh giá do thực hiện chứng quyền	

II. CHỨNG KHOÁN CHƯA NIÊM YẾT (DO TPS THỰC HIỆN QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG/ĐẠI LÝ LƯU KÝ)

Giao dịch chuyển nhượng	0.15%/ giá trị giao dịch Tối thiểu: 100.000 đồng	
-------------------------	--	--

		Tối đa: 10.000.000 đồng Hoặc theo quy định trong Hợp đồng quản lý cổ đông/ Hợp đồng Đại lý Lưu ký	
	Thuế Thu nhập cá nhân <i>(Thuế Thu nhập cá nhân đối với cổ phiếu có nguồn gốc từ cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thu như cổ phiếu niêm yết)</i>	0.1%/Giá trị giao dịch Hoặc theo quy định về thuế TNCN từng thời điểm)	
	Các loại phí khác	Theo quy định cụ thể trong từng Hợp đồng quản lý cổ đông/ Hợp đồng Đại lý Lưu ký	

III. PHÍ CÁC DỊCH VỤ KHÁC

	Rút chứng khoán theo yêu cầu nhà đầu tư	1 đồng/1 chứng khoán/1 rút chứng khoán/1 mã chứng khoán Tối thiểu: 100.000 đồng Tối đa: 1.000.000 đồng	(Chưa bao gồm thuế VAT)
	Phí phong tỏa chứng khoán (chưa bao gồm giá dịch vụ phải trả cho VSD nếu có phát sinh), Ngoại trừ: Phí phong tỏa trái phiếu làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ chuyển nhượng trái phiếu theo Hợp đồng đặt mua giữa Nhà Đầu tư và TPS được miễn phí.	0.2%/Giá trị theo mệnh giá * GTCK dưới 50 tỷ Tối thiểu: 100.000 đồng/hồ sơ Tối đa 2.000.000 đồng/hồ sơ. * GTCK trên 50 tỷ Tối đa 5.000.000 đồng/hồ sơ.	(Chưa bao gồm thuế VAT)
	Phí dịch vụ phong tỏa chứng khoán tự nguyện theo quy định tại Trung tâm lưu ký (VSD)	Dưới 10.000.000 Đơn vị: 0.2% Giá trị chứng khoán để nghị phong tỏa tính theo mệnh giá. Tối thiểu 5.200.000 đồng. Tối đa 82.000.000 đồng. Từ 10.000.000 đến dưới 15.000.000 Đơn vị: 102.000.000 đồng	Áp dụng dựa theo quy định thu phí của VSD (chưa bao gồm VAT)

		Từ 15.000.000 đến dưới 20.000.000 Đơn vị: 122.000.000 đồng	
		Từ 20.000.000 đến dưới 25.000.000 Đơn vị: 142.000.000 đồng	
		Trên 25.000.000 Đơn vị: 152.000.000 đồng	
	Sao kê chứng khoán, tiền trong tài khoản	Miễn phí	Tất cả Quý khách hàng có nhu cầu
	Phí SMS khớp lệnh liên tục	Theo quy định của bên cung cấp dịch vụ hoặc cố định 55.000đ/tháng.	
	Phí SMS tổng hợp giao dịch khớp lệnh cuối ngày	Miễn phí	
	Phí xem lại chứng từ gốc liên quan giao dịch của tài khoản Quý khách hàng	100.000 đồng/lần	
	Xác nhận giá trị tài khoản bằng Tiếng Việt	100.000 đồng/lần	
	Xác nhận giá trị tài khoản bằng Tiếng Anh	200.000 đồng/lần	